

**BỘ TƯ PHÁP - BỘ CÔNG AN - BỘ TÀI CHÍNH - TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

**BỘ TƯ PHÁP - BỘ CÔNG AN -
BỘ TÀI CHÍNH - TÒA ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2011/TTLT
BTP-BCA-BTC-TANDTC-
VKSNDTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự**

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Sau khi thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự như sau:

Điều 1. Chức năng của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173; khoản 1, khoản 2 Điều 174 Luật Thi hành án dân sự và Điều 13 Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, bao gồm:

1. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn.

2. Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân cùng cấp về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này.

3. Đề xuất với Ủy ban nhân dân cùng cấp các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này.

4. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này.

5. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, ý kiến của Ủy ban nhân dân về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này.

6. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự tại địa phương.

7. Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó trưởng ban, các ủy viên và Thư ký Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự:

a) Điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

b) Quyết định nội dung cuộc họp, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

c) Phân công cho Phó trưởng ban và các thành viên trong Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự thực hiện công việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

d) Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên trong Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương trong công tác thi hành án dân sự;

đ) Quyết định kiểm tra hoặc cử thành viên trong Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương;

e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân về nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự:

a) Thường trực Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, thay mặt Trưởng ban chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền;

b) Giúp Trưởng ban trong việc chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban giao;

c) Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự theo ủy quyền của Trưởng ban trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này sau khi có ý kiến kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

d) Tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, chuẩn bị các điều kiện làm việc cho Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt;

đ) Đôn đốc cơ quan thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cùng cấp về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự:

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

b) Đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này.

Chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong các cuộc họp Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự; trường hợp vượt quá thẩm quyền quyết định, phải xin ý kiến của thủ trưởng đơn vị và cũng phải chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến đó;

c) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành, đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

d) Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này thuộc chức năng quản lý

của ngành, đơn vị mình và truyền đạt ý kiến kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tới ngành, đơn vị mình để phối hợp thực hiện;

đ) Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự phân công.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự:

a) Giúp Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo công tác thi hành án dân sự;

b) Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này do Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự đề ra và kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện, thì phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự để có biện pháp giải quyết;

c) Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

d) Gửi chương trình, kế hoạch, văn bản về ý kiến hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp về biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này đến các thành viên trong Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện;

đ) Chuẩn bị văn bản báo cáo để Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban ký trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này tại địa phương sau khi có kết luận của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

e) Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này và báo cáo hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự trình Trưởng ban xem xét ban hành;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự phân công.

Điều 4. Thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh) trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.

2. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện) trên cơ sở đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.

3. Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số I và Phụ lục số II của Thông tư liên tịch này.

Điều 5. Thành phần Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Thành phần Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh gồm có:

- a) Chủ tịch hoặc 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Trưởng ban;
- b) Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự - Phó trưởng ban;
- c) Các ủy viên gồm: Đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an cấp tỉnh.

Mời đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh tham gia họp Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh;

d) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể mời đại diện một hoặc một số cơ quan, tổ chức liên quan ở cấp tỉnh làm ủy viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, như: Sở Nội vụ, Sở Xây dựng hoặc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông và Vận tải, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các cơ quan liên quan khác;

đ) Thư ký Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh là 01 công chức của Cục Thi hành án dân sự.

2. Thành phần Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện gồm có:

- a) Chủ tịch hoặc 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện - Trưởng ban;
- b) Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự - Phó trưởng ban;
- c) Các ủy viên gồm: Đại diện lãnh đạo Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an cấp huyện.

Mời đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tham gia họp Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện;

d) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể mời đại diện các cơ quan, tổ chức liên quan ở cấp huyện làm ủy viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự huyện, như: Phòng Nội vụ, Phòng Xây dựng hoặc Phòng Quản lý đô thị, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Thông tin và Truyền thông, Bảo